

Số 485/XMST - VT

Phủ Thọ, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v mời chào giá cung cấp búa đập đá vôi

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu mua Búa đập đá vôi số lượng cụ thể như sau:

**I. Khái quát hàng hóa cần mua sắm:**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.
- Bên mời chào giá mời nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh mua sắm hàng hóa: Búa đập đá vôi. Phạm vi công việc, yêu cầu của hàng hóa cần mua sắm nêu tại mục II của bản yêu cầu thư chào giá này.
- Hình thức mua bán: Ký hợp đồng kinh tế.

**II. Phạm vi yêu cầu hàng hóa cần mua sắm:**

TT	Tên vật tư	Quy cách	Vật liệu chế tạo	ĐVT	Số lượng	Khối lượng 01 quả (kg)	Khối lượng tổng cộng (kg)
1	Búa đập đá vôi	Theo bản vẽ chế tạo do Vicem Sông Thao cấp	Mn14, cây que hợp kim Titan Ø12-16mm	Quả	35	132	4.620
<b>Yêu cầu kỹ thuật Điều kiện nghiệm thu</b>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Trước khi chế tạo Nhà thầu có thể đến hiện trường khảo sát thực tế (nếu cần) để gia công phù hợp với thiết bị hiện có.</li><li>- Hàng hóa phải mới 100%; dung sai các kích thước theo TCXD170-2007 và TCVN224499</li><li>- Đúng thành phần hóa học theo bản vẽ (có kết quả phân tích thành phần của đơn vị độc lập được sự thống nhất của hai bên);</li><li>- Sản phẩm sau khi đúc phải làm sạch bavia, làm cùn cạnh sắc, không khuyết tật, cong vênh, ngậm xỉ, rỗ khí.</li><li>- Hàng hóa có giấy chứng nhận xuất xưởng của Nhà sản xuất;</li><li>- Khối lượng nghiệm thu theo TCVN2234-78 đối với vật tư đúc bằng thép;</li><li>- Sản phẩm lắp đặt tương thích với thiết bị nhà máy Vicem Sông Thao;</li><li>- Hàng hóa phải được ghi tên, ký hiệu nhà sản xuất, thời điểm gia công</li></ul>					
<b>Thời gian giao hàng</b>		Tháng 4/2026					
<b>Thời gian bảo hành</b>		<ul style="list-style-type: none"><li>- Bảo hành đồng thời theo 3 tiêu chí:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Sản lượng đập <math>\geq 1.600.000</math> (tấn đá vôi).</li><li>+ Thời gian sử dụng <math>\geq 3800</math> (h).</li><li>+ Độ hao mòn quả búa <math>\leq 25\%</math> khối lượng quả búa.</li></ul></li></ul>					

24

### III. Yêu cầu của thư chào giá.

- Nhà cung cấp là tổ chức hoặc cá nhân có tư cách hợp lệ tham gia nộp thư chào giá gói mua sắm được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

- Chào đúng, đủ danh mục yêu cầu: Nêu rõ chủng loại, số lượng, qui cách kỹ thuật, hàng hóa đáp ứng yêu cầu nghiệm thu theo yêu cầu của thư mời chào giá.

- Nêu rõ thời gian giao hàng.

- Yêu cầu giá vật tư: Chào bằng tiền VNĐ là giá giao hàng tại nhà máy xi măng Vicem Sông Thao đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác có liên quan.

### IV: Nộp và tiếp nhận thư chào giá:

Thư chào giá của Nhà cung cấp để trong phong bì dán kín, nộp trực tiếp tại phòng Vật tư hoặc gửi qua đường bưu điện:

Địa chỉ: Phòng Vật tư - Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Tỉnh Phú Thọ.

Bộ phận thường trực:

Mr Vinh SĐT: 0979.787.094; Email: vinhvttb.xmst@gmail.com

Thời gian nộp thư chào giá không muộn hơn **15h00' ngày 25 tháng 3 năm 2026**. Các thư chào giá được gửi đến bên mời chào giá sau thời điểm hết hạn nộp thư chào giá sẽ không được xem xét.

Thư chào giá được Công ty Vicem Sông Thao xem xét đánh giá lựa chọn mua.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty. *lt*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (b/c);
- Phòng TCKT, P.KT, P.VT;
- Lưu: VT, P.VT. *lt*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: /2026/HĐKT**  
**V/v Mua búa đập đá vôi,**

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số ...../QĐ-XMST, ngày ..... của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao v/v Quyết định phê duyệt dự toán Mua búa đập đá vôi ;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng giữa Hai Bên ngày .....

Căn cứ nhu cầu và năng lực của Hai Bên;

Hôm nay, ngày / /2026, tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, Hai Bên gồm:

**I. BÊN A (BÊN MUA): CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

Địa chỉ : Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy**

Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Điện thoại : 0210. 3884 927

Fax: 0210. 3884 929

Tài khoản số: 118 600 399 566.

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Phú Thọ.

Mã số thuế : 2600279082

**II. BÊN B (BÊN BÁN): .....**

Địa chỉ: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

Tài khoản : .....

Ngân hàng: .....

Mã số thuế: .....

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT**  
**HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU:**

## Điều 1. Nội dung, giá trị Hợp đồng:

**1.1. Nội dung Hợp đồng:** Bên A đồng ý mua và Bên B đồng ý bán búa đập đá vôi (*sau đây gọi là hàng hóa*). Danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa nêu tại Bảng chi tiết giá trị Hợp đồng.

Bản vẽ do Bên A cung cấp là 1 phần tài liệu của Hợp đồng và không tách rời khỏi Hợp đồng này.

**1.2. Giá trị Hợp đồng:** ..... đồng (*Bằng chữ: .....*).

**Bảng chi tiết giá trị Hợp đồng**

Stt	Tên vật tư	Vật liệu chế tạo	Thông số kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Khối lượng 01 quả (kg)	Khối lượng tổng cộng (kg)	Đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Búa đập đá vôi	Mn14, cây que hợp kim Titan Φ14 - 16mm	Theo bản vẽ chế tạo do Vicem Sông Thao cấp	Quả	35	12	4.382		
<b>Cộng giá trị trước thuế</b>									
<b>Thuế GTGT 10%</b>									
<b>Cộng giá trị sau thuế</b>									

Giá trị nêu trên đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Nhà máy Bên A và các chi phí khác có liên quan.

**1.3. Loại Hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.

## Điều 2. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và điều kiện nghiệm thu:

### 2.1. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng:

**a.** Trước khi chế tạo Nhà cung cấp phải đến hiện trường Nhà máy Bên A để khảo sát thực tế nhằm gia công chế tạo hàng hoá cho phù hợp với thiết bị hiện có của Bên A;

**b.** Hàng hoá được gia công đúc mới 100%, kích thước theo bản vẽ của Bên A cấp (có bản vẽ kèm theo). Dung sai kích thước theo tiêu chuẩn TCXD 170-2007, TCVN 224499; Dung sai trọng lượng theo tiêu chuẩn “TCVN 2344-78 - *Vật đúc bằng thép - Sai lệch cho phép về kích thước và khối lượng, lượng dư cho gia công cơ*”.

**c.** Các sản phẩm phải được đúc đúng thành phần hóa học vật liệu theo yêu cầu.

Yêu cầu vật liệu đưa vào chế tạo phải mới 100%, đảm bảo chất lượng. Không sử dụng phế phẩm tái chế trong quá trình đúc. Trong quá trình đúc Bên A có quyền

kiểm tra thực hiện Hợp đồng vào bất cứ lúc nào. Nếu Bên B sử dụng vật liệu không đúng yêu cầu, Bên A có quyền dừng thực hiện và yêu cầu Bên B thay thế vật liệu đúng yêu cầu, đảm bảo chất lượng, Mọi chi phí phát sinh do Bên B chịu.

**d.** Yêu cầu về thí nghiệm vật liệu: Phòng Thí nghiệm được chọn để làm thí nghiệm vật liệu phải đúng chức năng, độc lập với Bên B và được Hai Bên thống nhất chọn để gửi mẫu đến thí nghiệm trước khi thí nghiệm.

Các mẫu gửi đi thí nghiệm phải được Hai Bên cùng tiến hành lấy mẫu trực tiếp trên phôi để chế tạo thiết bị (*có Biên bản lấy mẫu được A- B ký*). Bên B có trách nhiệm tạo vị trí lấy mẫu trực tiếp trên phôi chế tạo thiết bị mà không làm ảnh hưởng đến tính chất cơ lý, hình dáng, hình học và chất lượng của sản phẩm. Số lượng mẫu lấy để thí nghiệm là 03 mẫu, trong đó 01 mẫu gửi đến Phòng thí nghiệm độc lập đã chọn, 01 mẫu Bên B giữ và 01 mẫu Bên A lưu giữ. Mẫu gửi đến Phòng thí nghiệm phải có Biên bản bàn giao mẫu cho Phòng thí nghiệm và được Bên A xác nhận. Mẫu lưu được niêm phong có chữ ký của kỹ thuật Hai Bên A – B, đóng dấu của Bên B vào giấy niêm phong và giao cho Các Bên liên quan bảo quản. Mẫu lưu làm cơ sở để đối chứng kết quả thí nghiệm khi cần thiết;

**e.** Sản phẩm sau khi đúc phải được làm sạch, loại bỏ ba via, không cong, vênh, không có các khuyết tật nứt, ngậm xỉ, rỗ khí;

**f.** Các hàng hóa sau khi đúc khi xuất xưởng phải có giấy chứng nhận chất lượng của Nhà máy sản xuất;

**g.** Hàng hoá phải được ghi tên, ký hiệu của Nhà sản xuất, thời điểm gia công chế tạo.

**h.** Các sản phẩm phải đảm bảo khi lắp đặt tương thích với các thiết bị Nhà máy của Bên A;

## **2.2. Điều kiện nghiệm thu hàng hóa:**

### **2.2.1. Nghiệm thu vật tư nhập kho:**

+ Khi Bên B hoàn thành việc gia công đúc sản phẩm, vận chuyển hàng hoá lên nhà máy Bên A, kỹ thuật Bên A sẽ tiến hành kiểm tra hình dáng, kích thước, chất lượng chế tạo và kiểm tra các giấy tờ yêu cầu cung cấp kèm theo.

+ Nếu hàng hoá Bên B cung cấp chế tạo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, có đầy đủ giấy tờ kèm theo như qui định từ Điểm **a** đến Điểm **g** – Khoản 2.1 – Điều 2 của Hợp đồng, Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu chất lượng và nghiệm thu khối lượng (*qua cân*) và làm thủ tục nhập kho hàng hóa.

+ Khối lượng sản phẩm khi nghiệm thu phải được cân qua cân điện tử, có ảnh chụp kết quả cân và phải được lập thành Biên bản trong đó có các thành phần tham gia nghiệm thu, nhập kho của cả Hai Bên ký.

Các sản phẩm chế tạo đạt yêu cầu kỹ thuật, nhưng khối lượng đúc dư vượt quá 5% thì phần vượt quá 5% sẽ không được Bên A thanh toán, khối lượng đúc nhỏ hơn khối lượng tính toán sẽ thanh toán theo khối lượng thực tế nghiệm thu.

+ Bên A có quyền từ chối nghiệm thu hàng hóa nếu hàng hóa do Bên B cung cấp không đúng thông số kỹ thuật, gia công không đúng theo bản vẽ, không sử dụng vật liệu chế tạo theo yêu cầu. Bên B có trách nhiệm chế tạo hàng hóa đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật thay thế cho các hàng hóa bị Bên A từ chối nghiệm thu. Mọi chi phí khắc phục để thực hiện hợp đồng do Bên B chịu.

### **2.2.2. Nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ, bàn giao đưa vào sử dụng:**

Đối với các vật tư đúc chịu mài mòn, ngoài việc phải trải qua giai đoạn nghiệm thu nhập kho theo yêu cầu qui định tại Điểm 2.2.1 – Khoản 2.2 – Điều 2 của Hợp đồng nêu trên thì các vật tư đúc chịu mài mòn còn phải đáp ứng yêu cầu nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ như sau:

+ Trong vòng 45 ngày, kể từ ngày hàng hóa được Hai Bên nghiệm thu nhập kho, Bên A sẽ tiến hành lắp đặt hàng hóa vào vị trí để chạy thử có tải 72 giờ. Trước khi tiến hành lắp đặt thiết bị vào vị trí, Bên A sẽ thông báo cho Bên B biết trước 05 ngày để Bên B cử cán bộ kỹ thuật đến Nhà máy Bên A để phối hợp với Bên A trong quá trình lắp đặt và nghiệm thu tính tương thích của hàng hoá do Bên B cung cấp với các thiết bị hiện có của Bên A, kịp thời khắc phục, xử lý các sự cố hàng hoá do lỗi chế tạo của Bên B.

+ Nếu sau khi lắp đặt, hàng hóa tương thích với thiết bị của Bên A và khi thiết bị chạy thử có tải đủ 72 giờ, hoạt động ổn định, Hai Bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu chạy thử có tải 72 giờ, bàn giao đưa vào sử dụng làm cơ sở để Hai Bên lập Hồ sơ thanh toán.

+ Nếu thiết bị lắp đặt không tương thích, hoặc sau khi chạy thử có tải 72 giờ hoạt động không ổn định, Bên B phải sửa chữa, khắc phục hoặc cung cấp hàng hóa khác để thay thế. Thời gian sửa chữa, khắc phục, cung cấp hàng hóa thay thế trong vòng không quá 03 ngày, kể từ ngày có đánh giá kết quả chạy thử và Bên A yêu cầu Bên B sửa chữa, khắc phục hoặc cấp hàng thay thế.

+ Trường hợp do điều kiện sản xuất của Bên A, trong vòng 45 ngày, kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu nhập kho mà Bên A không đưa vào lắp đặt để chạy thử có tải 72 giờ thì Hai Bên thống nhất lập Hồ sơ thanh toán trên cơ sở Biên bản nghiệm thu nhập kho. Bên B cam kết khi Bên A đưa vào lắp đặt chạy có tải 72 giờ thì Bên B sẽ cử cán bộ kỹ thuật đến Nhà máy Bên A để phối hợp với Bên A trong quá trình lắp đặt và nghiệm thu tính tương thích của hàng hoá do Bên B cung cấp với các thiết bị hiện có của Bên A và khắc phục, xử lý các sự cố hàng hoá do lỗi chế tạo của Bên B (nếu có) đến khi thiết bị hoạt động ổn định.

### **Điều 3. Thời gian, địa điểm giao hàng và hình thức giao nhận:**

**3.1. Thời gian giao hàng:** Tháng 4/2026

Trước khi giao hàng 02 ngày, Bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản (*fax, điện thoại*) về thời gian giao hàng.

**3.2. Địa điểm, phương thức giao hàng:** Giao hàng trên phương tiện vận tải Bên B tại kho của Bên A: Khu 9 Ninh Dân, xã Hoàng Cương, Phú Thọ.

**Điều 4. Phương thức thanh, quyết toán:**

**a. Thanh toán:** Sau khi Bên B cấp đủ hàng cho Bên A, trên cơ sở các Biên bản nghiệm thu hàng hóa được Hai Bên ký, Hai Bên tiến hành lập Hồ sơ thanh toán. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ thanh toán được A- B ký, hóa đơn GTGT và giấy đề nghị thanh toán của Bên B, Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hàng hóa và giữ lại 5% giá trị để bảo hành.

**b. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng:**

Việc quyết toán và thanh lý Hợp đồng được Hai Bên thực hiện sau khi kết thúc quá trình làm việc của toàn bộ các bộ búa đập do Bên B cấp. Trên cơ sở kết quả đánh giá kết quả làm việc của 35 quả búa đập đá vôi, Hai Bên lập Hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng.

\*.Nếu búa đập đá vôi làm việc đạt đồng thời cả 03 tiêu chí theo yêu cầu phải bảo hành, cụ thể:

+ Đòi với búa đập đá vôi: đạt đồng thời theo 03 tiêu chí:

-*Sản lượng đập  $\geq 1.600.000$  tấn đá vôi;*

-*Thời gian sử dụng:  $\geq 3.800$  giờ;*

-*Bảo hành độ hao mòn búa đập:  $\leq 25\%$  khối lượng mỗi quả búa.*

thì đơn giá quyết toán tính bằng đơn giá Hợp đồng. Giá trị quyết toán bằng giá trị thanh toán, Bên A thanh toán nốt cho Bên B 5% giá trị Bên A còn giữ lại bảo hành;

\* Nếu búa đập đá vôi làm việc không đồng thời đạt cả 03 tiêu chí nêu trên, nhưng có sản lượng đập mỗi loại búa đạt từ 80% sản lượng Bên A yêu cầu Bên B phải bảo hành nêu trên thì đơn giá quyết toán sẽ được tính như sau:

Đơn giá quyết toán = Sản lượng thực tế búa đập đá vôi đạt được/sản lượng yêu cầu phải bảo hành x Đơn giá của Hợp đồng (đồng/kg).

+ Nếu giá trị quyết toán lớn hơn 95% giá trị tính theo đơn giá Hợp đồng, Bên A thanh toán nốt cho Bên B số tiền Bên A còn giữ lại:

Số tiền còn được thanh toán = Giá trị quyết toán – số tiền đã thanh toán (đồng).

+ Nếu giá trị quyết toán nhỏ hơn 95% giá trị tính theo đơn giá Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn giảm trừ giá trị hàng hóa và Bên B có trách nhiệm trả lại cho Bên A số tiền Bên A đã thanh toán vượt giá trị quyết toán cho Bên B:

Số tiền Bên B phải trả lại cho Bên A = Số tiền Bên A đã thanh toán – giá trị quyết toán (đồng).

\*. Nếu búa đập đá vôi Bên B đã cấp làm việc không đạt đồng thời 03 tiêu chí, đồng thời sản lượng đập đạt nhỏ hơn 80% sản lượng yêu cầu thì Bên B phải cấp cho Bên A bộ búa khác để thay thế. Nếu Bên B không cấp bộ búa khác để thay thế thì Bên B phải hoàn trả lại 100% số tiền Bên A đã thanh toán cho Bên B. Thời hạn hoàn trả lại tiền trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hạn cuối để Bên B cấp bộ búa khác thay thế cho Bên A. Hạn cuối để Bên B cấp bộ búa khác thay thế cho Bên A trong vòng 15 ngày, kể từ ngày có kết quả đánh giá bộ búa đập của Bên B không đạt yêu cầu;

**4.2. Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

**4.3. Đồng tiền thanh toán:** VNĐ.

## **Điều 5. Trách nhiệm Các Bên:**

### **5.1. Trách nhiệm Bên A:**

- a. Tạo điều kiện thuận lợi để cho Bên B đến khảo sát hiện trường, kiểm tra điều kiện làm việc của các thiết bị trước khi chế tạo các sản phẩm;
- b. Cùng với Bên B kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa về số lượng, chất lượng hàng do Bên B giao theo quy định của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- c. Thông báo cho Bên B thời gian đưa vật tư vào sử dụng để Hai Bên cùng theo dõi, quản lý trong quá trình bảo hành;
- d. Nghiệm thu kết quả làm việc khi kết thúc quá trình làm việc làm cơ sở để Hai Bên lập Hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng sau này;
- e. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng theo đúng Điều 4 của Hợp đồng.

### **5.2. Trách nhiệm Bên B:**

- a. Khảo sát hiện trường, kiểm tra điều kiện làm việc của các thiết bị trước khi chế tạo các sản phẩm nhằm đảm bảo các thiết bị do Bên B chế tạo phù hợp, tương thích với các thiết bị hiện có trong dây chuyền thiết bị của Bên A;
- b. Cung cấp cho Bên A hàng hoá đúng chủng loại, đủ số lượng như nêu tại Điều 1, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng nội dung quy định tại Khoản 2.1- Điều 2 và giao hàng đúng thời gian, địa điểm nêu tại Điều 3 của Hợp đồng.
- c. Phối hợp cùng với Bên A nghiệm thu hàng hóa theo quy định của Hợp đồng, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng (nếu có).
- d. Phối hợp cùng Bên A nghiệm thu kết quả làm việc của búa đập đá vôi khi kết thúc quá trình làm việc làm cơ sở để Hai Bên lập Hồ sơ quyết toán và thanh lý Hợp đồng sau này.
- e. Bảo hành chất lượng hàng hóa theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng.
- f. Cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung của Hợp đồng; không được đơn phương tạm dừng hoặc hủy bỏ Hợp đồng hoặc giao Hợp đồng cho một Bên thứ ba thực hiện mà không được Bên A đồng ý.

## **Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng và bồi thường thiệt hại:**

### **6.1. Phạt do vi phạm Hợp đồng:**

a. Trường hợp Bên B giao hàng chậm hơn thời gian yêu cầu giao hàng qui định tại Khoản 3.1 – Điều 3 của Hợp đồng, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị hàng hóa giao chậm/01 ngày giao chậm. Thời gian giao chậm không quá 05 ngày.

Trường hợp Bên B giao hàng chậm quá 05 ngày, Bên A có quyền không nhận những vật tư Bên B giao chậm mà không phải bồi thường bất cứ thiệt hại nào cho Bên B. Khi đó, Bên A có quyền mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác theo giá thỏa thuận. Nếu giá trị hàng hóa do Bên A mua của Nhà cung cấp khác lớn hơn giá trị tính theo đơn giá hàng hóa trong Hợp đồng này thì Bên B phải bồi thường trả cho Bên A phần giá trị phần chênh lệch đó, khi Hai Bên quyết toán Hợp đồng.

Nếu Bên A nhận những vật tư do Bên B giao chậm thì Bên B sẽ bị phạt với mức phạt bằng 0,5% giá trị vật tư giao chậm/1 ngày giao chậm; số ngày giao chậm xác định theo thực tế giao hàng, tổng giá trị tiền phạt không quá 8,0% giá trị vật tư Bên B giao chậm. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại khác (nếu có) theo qui định tại Khoản 6.2 – Điều 6 của Hợp đồng.

b. Nếu Bên A thanh toán chậm so với quy định tại Điều 5 của Hợp đồng thì Bên A sẽ phải trả lãi cho giá trị chậm trả tính theo lãi suất tiền gửi loại không kỳ hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ tại thời điểm thanh toán.

### **6.2. Bồi thường thiệt hại:**

Ngoài việc Bên B phải bồi thường thiệt hại do Bên B giao hàng chậm quá thời gian qui định, dẫn đến Bên A phải mua hàng hóa của Nhà cung cấp khác với giá cao hơn như nêu tại Điểm a- Khoản 6.1 – Điều 6 của Hợp đồng nêu trên, thì khi Bên A bị thiệt hại được xác định do lỗi của Bên B gây ra như: cung cấp hàng hóa không đảm bảo chất lượng, cấp thiếu hàng, cấp hàng chậm quá thời gian qui định, không thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong thời gian bảo hành theo qui định...làm ảnh hưởng đến sản xuất và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B còn phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do Bên B gây ra. Mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính toán trên cơ sở giá trị thiệt hại Bên B gây ra và sẽ do Hai Bên thỏa thuận.

## **Điều 7. Bảo hành hàng hóa:**

### **7.1. Thời gian, điều kiện bảo hành:**

Yêu cầu bảo hành đạt đồng thời theo 03 tiêu chí:

-*Sản lượng đập*  $\geq 1.600.000$  tấn đá vôi;

-*Thời gian sử dụng*:  $\geq 3.800$  giờ;

-*Bảo hành độ hao mòn búa đập*:  $\leq 25\%$  khối lượng mỗi quả búa.

## **7.2. Trách nhiệm trong thời gian bảo hành:**

**a.** Trong thời gian bảo hành, trường hợp trong quá trình các sản phẩm làm việc khi phát hiện hàng hóa đang làm việc chưa đến thời kỳ phải thay thế mà bị hư hỏng do lỗi của Nhà sản xuất, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và Bên B có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận, đề xuất và thống nhất phương án khắc phục với Bên A trong vòng không quá 48 giờ kể từ khi Bên B nhận được thông báo. Thời gian khắc phục, xử lý sẽ được Hai Bên xem xét và thống nhất tùy theo mức độ hư hỏng của hàng hóa, nhưng không chậm hơn 10 ngày kể từ ngày Bên A thông báo cho Bên B. Mọi chi phí khắc phục do Bên B chịu.

**b.** Nếu sau 48 giờ, kể từ khi Bên A thông báo cho Bên B mà Bên B không tiến hành kiểm tra, xác nhận, đề xuất và thống nhất phương án khắc phục với Bên A thì Bên A sẽ chủ động tiến hành khắc phục, thay thế. Khi đó mọi chi phí khắc phục, thay thế hàng hóa Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho Bên A.

## **Điều 8. Bảo đảm thực hiện Hợp đồng:**

**8.1.** Bên B phải cung cấp cho Bên A một bảo đảm thực hiện hợp đồng.

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Hợp đồng bằng 5% giá trị Hợp đồng, tương ứng với số tiền là: ..... đồng (.....);

+ Hình thức bảo đảm thực hiện Hợp đồng có thể bằng tiền mặt hoặc thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

+ Thời gian nộp tiền hoặc phát hành bảo lãnh trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày Hợp đồng được Hai Bên ký;

+ Thời gian bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc hiệu lực của bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trong vòng 06 tháng, kể từ ngày nộp tiền hoặc phát hành bảo lãnh.

**8.2.** Nhà cung cấp không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;

b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

## **Điều 9. Bất khả kháng:**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, dịch bệnh, thiên tai, địch họa,.... Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng và bồi thường thiệt hại do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6 của Hợp đồng.

**Điều 10. Điều khoản chung:**

**10.1.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc Hai Bên sẽ thông báo cho nhau và cùng bàn bạc giải quyết. Trường hợp phát sinh vướng mắc Hai Bên không tự giải quyết được, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án để giải quyết. Bên vi phạm sẽ chịu mọi án phí.

**10.2.** Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A****ĐẠI DIỆN BÊN B**

---

**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng giám đốc

---

**Bùi Đức Hạnh**  
Giám đốc